SỞ Y TẾ TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN ĐKKV GÒ CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 469 /BCB-BVĐKGC

Gò Công, ngày 03 tháng 6 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công.

Số giấy phép hoạt động: 000673/TG-GPHĐ, Cơ quan cấp: Sở Y tế Tiền Giang, ngày 01 tháng 5 năm 2024.

Địa chỉ: Số 93 Thủ Khoa Huân, khu phố 4, phường 5, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS CKII Lê Minh Lực

Điện thoại liên hệ: 0918219790; Email: leminhluc@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng thực hành:

1.1. Bác sĩ chuyên khoa:

- Thực hành chuyên môn Hồi sức cấp cứu;
- Thực hành chuyên môn Phụ Sản;
- Thực hành chuyên môn Nội;
- Thực hành chuyên môn Ngoại;
- Thực hành chuyên môn Nhi;
- Thực hành chuyên môn Nhiễm;
- Thực hành chuyên môn Gây mê hồi sức;
- Thực hành chuyên môn Y học cổ truyền

1.2. Bác sĩ y khoa:

- Thực hành chuyên môn Hồi sức cấp cứu;
- Thực hành chuyên môn Phụ Sản;
- Thực hành chuyên môn Nội;
- Thực hành chuyên môn Ngoại;

- Thực hành chuyên môn Nhi.
- Thực hành chuyên môn Răng-Hàm-Mặt;
- Thực hành chuyên môn Mắt;
- Thực hành chuyên môn Tai-Mũi-Họng.

1.3. Y sỹ đa khoa:

- Thực hành chuyên môn Hồi sức cấp cứu;
- Thực hành chuyên môn Phụ Sản;
- Thực hành chuyên môn Nội;
- Thực hành chuyên môn Ngoại;
- Thực hành chuyên môn Nhi;
- Thực hành chuyên môn Răng-Hàm-Mặt;
- Thực hành chuyên môn Mắt;
- Thực hành chuyên môn Tai-Mũi-Họng ;
- Thực hành chuyên môn Y học cổ truyền.

1.4. Điều dưỡng đa khoa:

- Thực hành Điều dưỡng Nội khoa;
- Thực hành Điều dưỡng Ngoại khoa;
- Thực hành Điều dưỡng khoa Nhiễm;
- Thực hành Điều dưỡng khoa Khám bệnh ;
- Thực hành Điều dưỡng khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Thực hành Điều dưỡng Nhi khoa;
- Thực hành Điều dưỡng khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức;
- Thực hành Điều dưỡng chuyên môn Hồi sức cấp cứu;

1.5. Hộ sinh:

- Thực hành chuyên môn Phụ Sản.

1.6. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học:

- Thực hành chuyên môn xét nghiệm.

1.7. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh:

- Thực hành chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh.

1.8. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức:

- Thực hành chuyên môn Gây mê hồi sức.

1.9. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng:

- Thực hành chuyên môn Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng.

1.10. Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y thực hành chuyên môn Hồi sức cấp cứu

1.11. Dược sĩ với phạm vi hành nghề Dược

- Thực hành chuyên môn Dược.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Theo Phụ lục 1;

3. Số lượng người thực hành tối đa có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành tại cùng thời điểm:

3.1. Bác sĩ chuyên khoa:

- Bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 05 người;

- Bác sĩ chuyên khoa Sản: 05 người;

- Bác sĩ chuyên khoa Nội: người;

- Bác sĩ chuyên khoa Ngoại: 05 người;

- Bác sĩ chuyên khoa Nhi: 05 người;

- Bác sĩ chuyên khoa Nhiễm: 05 người;

- Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức: 05 người.

- Bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền: 02 người.

3.2. Bác sĩ y khoa: 05 người.

3.3. Y sỹ đa khoa: 05 người

3.4. Y sĩ Y học cổ truyền:

3.5. Điều dưỡng đa khoa: 20 người

3.6. Hộ sinh: 05 người

3.7. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học: 05 người

3.8. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh: 05 người

3.9. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức: 05 người

3.10. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng: 05 người

3.11. Dược sĩ: 05 người

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

a) Mức thu:

- Đối tượng Bác sĩ: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) một người/ một tháng.

- Đối tượng Y sĩ, Hộ sinh, Kỹ thuật y, Điều dưỡng: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) một người/ một tháng.

b) Đối tượng thu:

- Không thu chi phí hướng dẫn thực hành đối với viên chức, người lao động đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Gò Công, kể cả ký hợp đồng lao động;

- Thu chi phí hướng dẫn thực hành đối với người thực hành từ cơ sở y tế khác giới thiệu đến và người thực hành tự xin thực hành tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công.

c) Mức chi cho người hướng dẫn thực hành: 30% x Mức thu (a) cho 01 người hướng dẫn 01 người thực hành. Người hướng dẫn thực hành chỉ được nhận tiền hướng dẫn thực hành khi hướng dẫn thành công những người thực hành mà Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công có thu chi phí hướng dẫn thực hành. Riêng đối với viên chức của Bệnh viện và người lao động có ký hợp đồng lao động với Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công thì không được nhận tiền hướng dẫn thực hành.

6. Nội dung thực hành cho từng đối tượng: Theo Phụ lục 2.

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Gò Công cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc BV ;
- Các phòng, khoa thuộc BV;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC GÒ CÔNG

BS CKII Lê Minh Lực

SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC GÒ CÔNG

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu

- Gói thầu: Mua sắm sữa đặc có đường nguyên kem cao cấp.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công.
- Bên mời thầu: Trung tâm Mua sắm tập trung tỉnh Tiền Giang.
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công quản lý.
- Địa điểm cung cấp, bàn giao đưa vào sử dụng: Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công.
- Thời gian thực hiện hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn được duyệt: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.
- Khái niệm tối thiểu được hiểu là tương đương hoặc tốt hơn về kỹ thuật.

a) Yêu cầu chung

- Hàng hóa được cung cấp trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư . Hàng hóa giao cho đơn vị sử dụng, còn hạn sử dụng ≥ 06 tháng tính từ ngày giao hàng hóa;
- Chất lượng sản phẩm cung cấp: Giấy chứng nhận chất lượng nhà sản xuất hoặc chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hay Giấy tiếp nhận bảng công bố hợp quy.
- Hợp đồng phân phối sản phẩm với nhà sản xuất (nếu là nhà phân phối);
- Nhà thầu cam kết: đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết. chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm và các quy chuẩn khác theo quy định pháp luật.

b) Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Thông số kỹ thuật của hàng hóa nhà thầu cung cấp phải tuân thủ tối thiểu các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật (tối thiểu)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sữa đặc có đường nguyên kem	Khối lượng tịnh: 380g. • Thành phần dinh dưỡng trung bình trong 100g: - Năng lượng/ Energy ≥ 326,33 kcal - Chất béo/ Fat ≥ 8,05g - Chất béo bão hòa ≥ 5,60 g	Hộp	50.000

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật (tối thiểu)	Đơn vị tính	Số lượng
		- Cacbonhydrat/ Carbonhydrates ≥ 56g - Đường tổng ≥ 54,20g - Chất đạm/ Protein ≥ 7g - Natri ≥ 74mg - Vitamin B2 ≥ 254,67µg - Vitamin B12 ≥ 0,85 - Canxi / Calcium ≥ 256mg - Cholin/ Choline ≥ 27,80mg • Thành phần: đường, nước, bột sữa, chất béo sữa, lastose, chất bơ sữa, bột bơ sữa giàu đạm, lactose.		